

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS-ST

Ngày 23-5-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh;

2. Bà H Win Niê;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bùi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Hải Y; trú tại: 08 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

- Bị đơn: Bà Đào Thị T; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn C; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lý Thị Hải Y trình bày:

Năm 2017, bà Đào Thị T có mua phân bón NPK và vi sinh tam nông Pháp Việt của bà Lý Thị Hải Y và nợ lại số tiền 14.100.000 đồng. Đến ngày 16/3/2018, bà Y có yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T không có tiền trả nợ nên bà T có nhờ bà Y vay dùm số tiền 14.100.000 đồng để trả. Sau đó các bên có lập giấy hẹn nợ đề ngày 16/3/2018 với nội dung: “*Chú Nguyễn Văn C, cô Đào Thị T thôn T, xã Đ, huyện N nợ tiền 14.100.000 đồng, vay dùm cô chủ lãi 2% cuối năm 2018 trả đủ. Nếu không trả đúng*”

hạn 20/12/2018 âm lịch. Tôi chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật”. Mặc dù, giấy ghi là vay dùm nhưng thực tế bà Y không vay dùm cho vợ chồng ông C, bà T. Bà Y chỉ viết nội dung như trên nhằm mục đích cho ông C, bà T lo để có trách nhiệm trả nợ.

Từ năm 2018 cho tới nay vợ chồng bà T, ông C chưa trả được khoản tiền nào.

Vì vậy, nay bà Y đề nghị Tòa án buộc bà Đào Thị T, ông Nguyễn Văn C phải trả cho bà Y khoản tiền cụ thể như sau:

- Khoản tiền gốc: 14.100.000 đồng.
- Tiền lãi suất, theo giấy hẹn nợ các bên thỏa thuận là 2%/tháng. Tuy nhiên, bà Y đề nghị Tòa án áp dụng lãi suất 20%/năm, cụ thể: $14.100.000 \times 04 \text{ năm} \times 2 \text{ tháng } 07 \text{ ngày}$ (từ ngày 16/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/5/2022) $\times 20\%/năm = 11.804.833$ đồng. Tổng cả gốc và lãi 25.904.833 đồng.

Ngoài các nội dung yêu cầu nêu trên bà Lý Thị Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm nội dung nào khác.

- *Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn bà Đào Thị T vắng mặt không có lý do.*

- *Quá trình giải quyết vụ kiện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Ông Nguyễn Văn C với bà Đào Thị T là vợ chồng. Vào năm 2017 vợ chồng ông C, bà T có mua phân bón của bà Y về để đầu tư chăm sóc cây trồng của gia đình. Đến ngày 16/3/2018 thì vợ chồng ông C, bà T có viết giấy hẹn nợ, còn nợ bà Y 14.100.000 đồng tiền mua phân bón. Hẹn đến ngày 20/12/2018 âm lịch sẽ trả. Tuy nhiên, từ đó cho tới nay vợ chồng ông C, bà T chưa trả được cho bà Y. Chữ ký, chữ viết “C” và “Đào Thị T” trong giấy hẹn nợ đề ngày 16/3/2018 là do vợ chồng ông C, bà T trực tiếp ký nhận.

Nay bà Y khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông C, bà T phải trả số tiền 14.100.000 đồng tiền gốc thì ông C đồng ý với số nợ mà bà Y khởi kiện tại Tòa án. Ông C đồng ý trả số nợ nêu trên và thời hạn trả nợ chậm nhất là 01/12/2023.

- *Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn bà Đào Thị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C đều vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.*

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Hải Y.

Buộc bà Đào Thị T và ông Nguyễn Văn C phải trả cho bà Lý Thị Hải Y số tiền nợ gốc là 14.100.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Năng giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn bà Đào Thị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Năm 2017, bà Đào Thị T có mua phân bón NPK và vi sinh tam nông Pháp Việt của bà Lý Thị Hải Y và còn nợ số tiền 14.100.000 đồng. Đến ngày 16/3/2018, bà Y có yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T không có tiền trả nợ nên bà T có nhờ bà Y vay dùm số tiền 14.100.000 đồng để trả. Sau đó các bên có lập giấy hẹn nợ đề ngày 16/3/2018 với nội dung: *“Chú Nguyễn Văn C, cô Đào Thị T thôn Đồng Tâm, xã Đliêya, huyện Krông Năng nợ tiền 14.100.000 đồng, vay dùm cô chú lãi 2% cuối năm 2018 trả đủ. Nếu không trả đúng hạn 20/12/2018 âm lịch. Tôi chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật”*. Mặc dù, giấy ghi là vay dùm nhưng thực tế bà Y không vay dùm cho vợ chồng ông C, bà T. Bà Y chỉ viết nội dung như trên nhằm mục đích cho ông C, bà T lo để có trách nhiệm trả nợ.

Từ năm 2018 cho tới nay mặc dù bà Y đã nhiều lần yêu cầu ông C, bà T trả nợ nhưng vợ chồng bà T, ông C cố tình né tránh, không chịu trả nợ theo như thỏa thuận. Hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 430, Điều 440, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nay đã quá hạn trả nợ nhưng ông C, bà T không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng.

Như vậy, bà Lý Thị Hải Y khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Đào Thị T, ông Nguyễn Văn C phải trả cho bà Y tổng số tiền 25.904.833 đồng (trong đó, tiền nợ gốc là 14.100.000 đồng; lãi suất phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/5/2022) là: 14.100.000 đồng x 20%/năm x 04 năm 02 tháng 07 ngày (từ ngày 16/3/2018 đến ngày 23/5/2022) = 11.804.833 đồng) là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Đào Thị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: 25.904.833 đồng x 5% = 1.295.241 đồng.

Nguyên đơn bà Lý Thị Hải Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 352.000 đồng (*Ba trăm năm mươi hai ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003185 ngày 20/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Hải Y.

1. Buộc bà Đào Thị T, ông Nguyễn Văn C trả cho bà Lý Thị Hải Y số tiền 25.904.833 đồng (*Hai mươi lăm triệu, chín trăm lẻ bốn ngàn, tám trăm ba mươi ba đồng*), trong đó, tiền nợ gốc là 14.100.000 đồng; lãi suất phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/5/2022) là 11.804.833 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Đào Thị T, ông Nguyễn Văn C phải chịu 1.295.241 đồng (*Một triệu, hai trăm chín mươi lăm ngàn, hai trăm bốn mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Lý Thị Hải Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 352.000 đồng (*Ba trăm năm mươi hai ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003185 ngày 20/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường và nơi họ cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng (02);
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
-;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Xuân Hải